

Số: 15/KH-UBND

Dương Đức, ngày 31 tháng 01 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện công khai thông tin của UBND xã Dương Đức năm 2024

Thực hiện Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Hướng dẫn số 14-HD/BCĐ ngày 18/01/2024 của BCĐ thực hiện Quy chế dân chủ tỉnh Bắc Giang về việc công khai thông tin ở các xã phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; Công văn số 25-CV/BCĐ ngày 22/01/2024 của BCĐ thực hiện quy chế dân chủ huyện Lạng Giang;

Căn cứ Quy chế làm việc của UBND xã Dương Đức, UBND xã xây dựng Kế hoạch thực hiện công khai thông tin năm 2024 như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Thực hiện công khai, minh bạch các nội dung để nhân dân được biết nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy tăng cường dân chủ ở cơ sở, bảo đảm quyền của nhân dân được biết, được tham gia ý kiến, quyết định, thực hiện và giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

##### 2. Yêu cầu

Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của quy chế thực hiện công khai.

#### II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

##### 1. Nội dung công khai

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, UBND xã thực hiện công khai các nội dung (Theo quy định tại Điều 11 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022).

Các nội dung công khai trong năm cụ thể theo từng quý như sau:

**1.1. Nội dung công khai trong quý I:** Các nội dung, hoạt động phát sinh thường xuyên, thời gian phát sinh trong quý I năm 2024, bao gồm các nội dung sau:

(1) Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến Nhân dân

(2) Báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung UBND xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân

(3) Báo cáo phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của UBND xã

(4) Số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách của UBND xã năm 2023.

(5) Báo cáo kết quả thực hiện phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế năm 2023 của UBND xã (nếu có)

(6) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của UBND xã.

(7) Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch hoạt động tài chính của UBND xã trình Hội đồng nhân dân xã.

(8) Dự toán ngân sách, kế hoạch hoạt động tài chính đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định

(9) Phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hằng năm của xã (nếu có).

(10) Những nội dung khác phát sinh trong quý I/2024.

**3.2. Những nội dung công khai trong Quý II:** Các nội dung, hoạt động phát sinh thường xuyên, thời gian phát sinh trong quý II năm 2024, bao gồm các nội dung sau:

(1) Quyết toán ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn.

(2) Số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách của UBND xã quý I/2024.

(3) Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến Nhân dân.

(4) Báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương cấp xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân.

(5) Những nội dung khác phát sinh trong quý II/2024.

**3.3. Những nội dung công khai trong Quý III:** Các nội dung, hoạt động phát sinh thường xuyên, thời gian phát sinh trong quý III năm 2024, bao gồm các nội dung sau:

(1) Số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã 6 tháng đầu năm.

(2) Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến Nhân dân .

(3) Báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương cấp xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân.

(4) Những nội dung khác phát sinh trong quý III.

**3.4. Những nội dung công khai trong Quý IV:** Các nội dung, hoạt động phát sinh thường xuyên, thời gian phát sinh trong quý IV năm 2024, bao gồm các nội dung sau:

(1) Số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách cấp xã Quý III.

(2) Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến Nhân dân .

(3) Báo cáo kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương cấp xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân.

(4) Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo.

(5) Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- (6) Kết quả phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (nếu có).
- (7) Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ.
- (8) Danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ trên địa bàn xã.
- (9) Danh sách công dân được gọi nhập ngũ trên địa bàn xã.
- (10) Danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn xã.
- (11) Danh sách công dân đủ điều kiện thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân trên địa bàn cấp xã
- (12) Danh sách công dân được thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân trên địa bàn cấp xã.
- (13) Những nội dung khác phát sinh trong quý IV.

### **3.5. Những nội dung công khai chưa rõ thời gian phát sinh hoạt động:**

Các nội dung, hoạt động phát sinh thường xuyên trong năm, thời gian phát sinh hoạt động phụ thuộc sự chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tiễn ở cơ sở, bao gồm các nội dung sau:

- (1) Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do UBND xã trực tiếp thu;
- (2) Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn xã;
- (3) Việc quản lý và sử dụng các khoản huy động Nhân dân đóng góp;
- (4) Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế;
- (5) Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế;
- (6) Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn xã;
- (7) Kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn xã.

**3.6. Những nội dung công khai không phát sinh thường xuyên:** Các nội dung, hoạt động không phát sinh thường xuyên hàng năm, thời gian phát sinh hoạt động phụ thuộc sự chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tiễn ở cơ sở, bao gồm các nội dung sau:

- (1) Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn xã và tiến độ thực hiện;
- (2) Kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn xã;
- (3) Quy hoạch xây dựng vùng huyện;

- (4) Quy hoạch xây dựng xã và điểm dân cư nông thôn;
- (5) Kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do cấp xã quản lý;
- (6) Kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của cấp xã;
- (7) Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do cấp xã quản lý;
- (8) Tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của UBND xã;
- (9) Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn xã;
- (10) Việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn xã;
- (12) Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn;
- (13) Kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân cấp xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã;
- (14) Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước;
- (15) Thông báo mất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
- (16) Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
- (17) Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

## **2. Hình thức, thời gian công khai thông tin ở xã**

- Niêm yết thông tin:
  - + Niêm yết 30 ngày, tại Bản tin công khai của UBND xã.
  - + Niêm yết 30 ngày, tại Bản tin công khai ở nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn.
- Đăng tải trên phần mềm quản trị thông tin quy chế dân chủ; cổng thông tin điện tử của xã.
- Phát tin trên hệ thống truyền thanh của xã (Công khai ít nhất là 03 ngày liên tục);

- Thông qua Trưởng thôn để thông báo đến công dân (bằng các hình thức: Gửi vào nhóm zalo của Tổ dân vận cộng đồng, thông báo tại các cuộc họp ở thôn);
- Gửi văn bản đến công dân;
- Thông qua hội nghị trao đổi, đối thoại giữa UBND xã với Nhân dân;
- Thông qua việc tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, hoạt động của người phát ngôn của Ủy ban nhân dân xã theo quy định của pháp luật;
- Thông báo đến tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, đoàn thể xã để tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến hội viên, đoàn viên ở cơ sở;
- Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại xã, tại thôn;
- Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

(Theo Khoản 1 Điều 12 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở 2022)

### **3. Thời điểm công khai thông tin ở xã**

Thời điểm công khai thông tin đối với từng lĩnh vực được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Trường hợp pháp luật chưa có quy định thì chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, Ủy ban nhân dân xã phải tổ chức công khai thông tin.

(Khoản 3 Điều 12 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở 2022)

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Cán bộ, công chức, viên chức xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu cho UBND xã lập hồ sơ và tổ chức thực hiện việc công khai các nội dung trong Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Công chức Văn phòng - Thống kê xã: Tham mưu thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc công khai, bố trí địa điểm công khai và kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã về kết quả công khai.

3. Công chức Văn hoá - Xã hội, Đài truyền thanh xã: Tham mưu các hình thức phù hợp để tuyên truyền về kế hoạch này.

4. Đề nghị UBMTTQ, các đoàn thể chính trị xã hội: Phối hợp thực hiện các nội dung công khai trong Kế hoạch này, đồng thời tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên và nhân dân được biết về các nội dung công khai thông tin năm 2024 của UBND xã.

5. Trưởng các thôn: Căn cứ Kế hoạch của UBND xã và tình hình thực tế ở thôn,

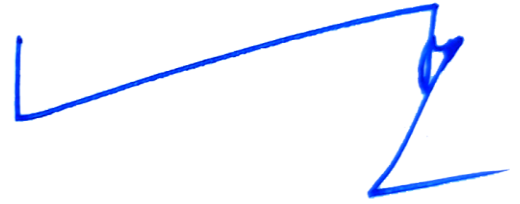
tổ chức thực hiện việc công khai thông tin theo các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và tổ chức công khai khi có yêu cầu, chỉ đạo cụ thể của UBND xã.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công khai thông tin của UBND xã Dương Đức năm 2024. UBND xã đề nghị cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện theo kế hoạch./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện;
- TT Đảng ủy xã; TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ, các ban ngành, đoàn thể xã;
- Đài truyền thanh xã;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Vũ Hồng Quảng**